



Thông tư 05/2005/TT-BTC
ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn chế độ thuế áp dụng
đối với các tổ chức nước ngoài
không có tư cách pháp nhân Việt
Nam và cá nhân nước ngoài kinh
doanh hoặc có thu nhập phát sinh
tại Việt Nam.

Đối tượng áp dụng



- Việc kinh doanh được tiến hành trên cơ sở hợp đồng, hoặc thỏa thuận, hoặc cam kết với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc với tổ chức, cá nhân nước ngoài khác đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

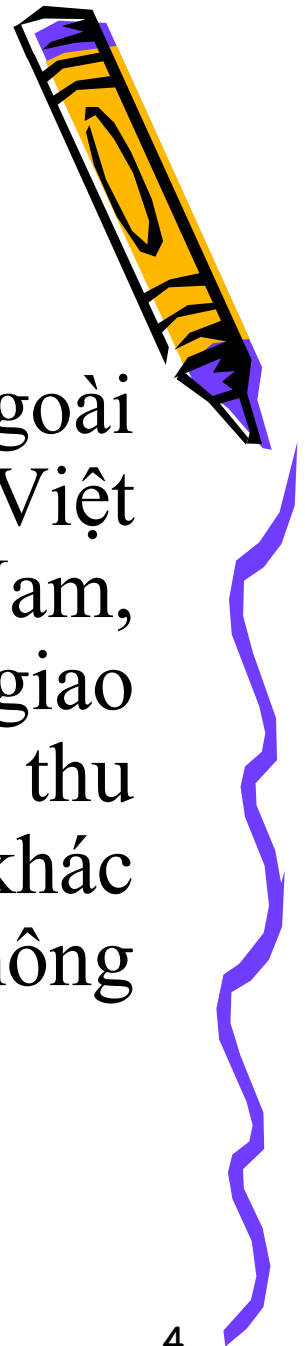
Đối tượng áp dụng

- Việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, đào tạo, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa.



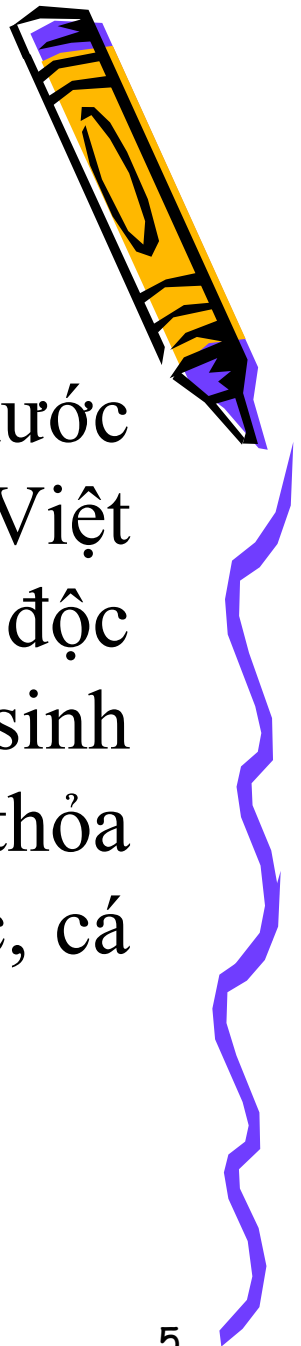
Đối tượng áp dụng

- Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, kể cả các khoản thu nhập từ chuyển giao công nghệ, thu nhập về tiền bản quyền, thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ khác của các cá nhân người nước ngoài không hiện diện thương mại tại Việt Nam.



Các khái niệm

- “**Nhà thầu nước ngoài**” là tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập, kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa họ với tổ chức, cá nhân Việt Nam (Bên Việt Nam).



Các khái niệm



- “**Nhà thầu phụ**” là tổ chức hoặc cá nhân hàng nghề độc lập ký kết các thỏa thuận bằng văn bản với *Nhà thầu nước ngoài* để thực hiện một phần công việc của *Hợp đồng nhà thầu*.
- Nhà thầu phụ bao gồm: nhà thầu phụ nước ngoài và nhà thầu phụ Việt Nam.

Các khái niệm

- “**Hợp đồng nhà thầu**” là hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa *Nhà thầu nước ngoài* và Bên Việt Nam.
- “**Hợp đồng nhà thầu phụ**” là hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa *Nhà thầu phụ* và *Nhà thầu nước ngoài*.



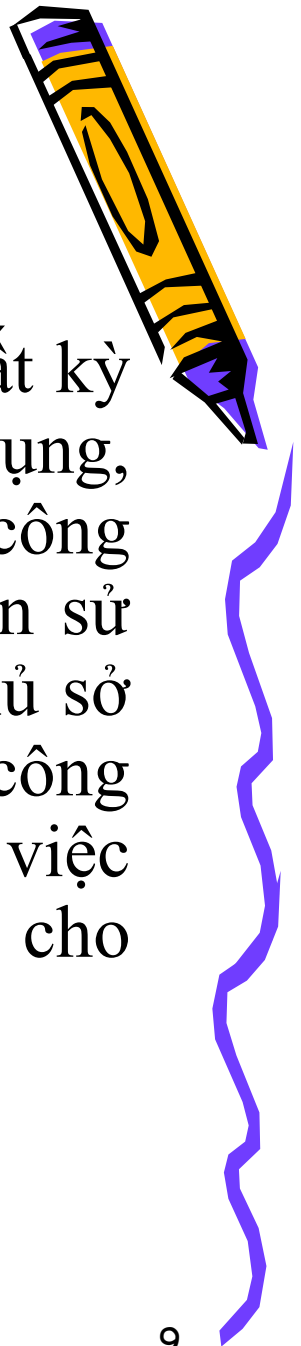
Các khái niệm

- **“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam”** là các khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài do Bên Việt Nam thanh toán theo thỏa thuận ký giữa Nhà thầu nước ngoài với Bên Việt Nam (trừ trường hợp cung cấp hàng hóa), không phụ thuộc vào địa điểm của cơ sở kinh doanh mà thông qua đó Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài tiến hành các hoạt động kinh doanh của mình



Các khái niệm

- “**Tiền bản quyền**” là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ); bao gồm cả việc chuyển giao quyền sử dụng dưới hình thức cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải.



Không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam



- Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

$$\begin{array}{ccccc} \text{Số thuế GTGT} & = & \text{Giá trị gia} & \times & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{phải nộp} & & \text{tăng} & & \text{GTGT} \end{array}$$

Giá trị gia tăng: Giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được xác định bằng doanh thu chịu thuế GTGT nhân tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu.

$$\begin{array}{c} \text{Doanh thu} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{GTGT} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT}}{1 - \text{Tỷ lệ \% GTGT trên doanh thu} \times \text{thuế suất thuế GTGT}}$$

Không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam



- Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Tỷ lệ GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với một số ngành kinh doanh như sau:

S T T	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu chịu thuế
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị tại Việt Nam	10
2	Dịch vụ	50
3	a) Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng; b) Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng	30 50
4	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận tải	25

Không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam



- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu chịu} \\ \text{thuế TNDN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính} \\ \text{trên doanh thu chịu thuế} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{TNDN} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu không bao gồm thuế TNDN}}{1 - \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế}}$$

Không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam



- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế:

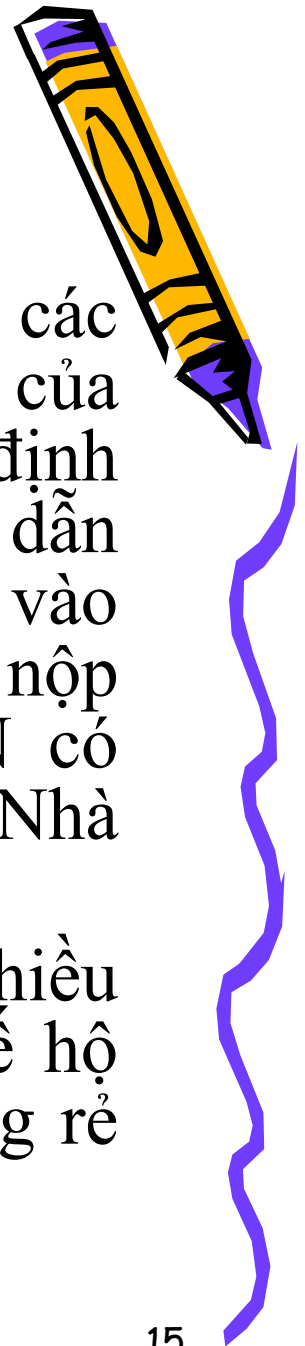
S T T	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị tại Việt Nam	1
2	Dịch vụ	5
3	Xây dựng	2
4	Hoạt động sản xuất kinh doanh khác, vận tải	2
5	Lãi tiền vay	10
6	Thu nhập bản quyền	10

Kê khai, khấu trừ và nộp thuế



- Trường hợp, có nhiều Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tham gia thực hiện Hợp đồng nhà thầu và các nhà thầu có nhu cầu xác định riêng số thuế phải nộp thì Bên Việt Nam đăng ký để được cấp mã số thuế, kê khai, nộp thuế riêng cho từng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài. Bên Việt Nam ghi chi tiết số thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp của từng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Giấy nộp tiền vào NSNN.

Kê khai, khấu trừ và nộp thuế



- Số thuế GTGT Bên Việt Nam đã nộp hộ cho các nhà thầu nước ngoài là số thuế GTGT đầu vào của Bên Việt Nam và được khấu trừ theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Chứng từ để xác định số thuế đầu vào được khấu trừ của Bên Việt Nam là biên lai nộp thuế GTGT hoặc Giấy nộp tiền vào NSNN có đóng dấu xác nhận của cơ quan Kho bạc Nhà nước về số thuế GTGT đã nộp.
- Trường hợp Bên Việt Nam đồng thời ký nhiều hợp đồng nhà thầu thì việc kê khai nộp thuế hộ cho nhà thầu nước ngoài được thực hiện riêng rẽ theo từng hợp đồng.

Kê khai, khấu trừ và nộp thuế



- Trường hợp Bên Việt Nam không kê khai, khấu trừ và nộp thuế GTGT, thuế TNDN hộ nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì sẽ bị truy thu, bị xử phạt theo quy định hiện hành và phải nộp thay nhà thầu nước ngoài.
- Số thuế GTGT, thuế TNDN bị truy thu và phải nộp thay nhà thầu nước ngoài, Bên Việt Nam không được khấu trừ vào số thuế GTGT phải nộp và không được tính vào chi phí khi xác định kết quả kinh doanh và số thuế TNDN phải nộp của Bên Việt Nam.

Kê khai, khấu trừ và nộp thuế



- Trường hợp các bên liên doanh thành lập ra Ban điều hành liên doanh, Ban điều hành thực hiện hạch toán kế toán, có tài khoản tại ngân hàng và chịu trách nhiệm phát hành hóa đơn; hoặc tổ chức kinh tế Việt Nam tham gia liên doanh chịu trách nhiệm hạch toán chung và chia lợi nhuận cho các bên thì Ban điều hành liên doanh, hoặc tổ chức kinh tế Việt Nam có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định trên toàn bộ doanh thu thực hiện Hợp đồng nhà thầu.

Kê khai, khấu trừ và nộp thuế

- Trường hợp các bên tham gia liên doanh theo phương thức chia doanh thu, chia sản phẩm, hoặc cùng nhau liên doanh nhận thầu công việc nhưng mỗi bên tham gia liên doanh thực hiện một phần công việc riêng biệt, các bên tự phát hành hóa đơn đối với phần doanh thu thu được của mình thì mỗi bên có thể thực hiện đăng ký trực tiếp nộp thuế với cơ quan thuế.



Kê khai, khấu trừ và nộp thuế

- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài đã đăng ký nộp thuế theo đối tượng áp dụng chế độ kế toán Việt Nam nhưng không tuân thủ đúng quy định về kế toán, hóa đơn, chứng từ, dẫn đến không đảm bảo căn cứ để xác định chính xác nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN của nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thì cơ quan thuế sẽ xác định nghĩa vụ thuế của các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài này theo hướng dẫn đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam.



Xử lý vi phạm

- Bên Việt Nam không thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn việc kê khai, thông báo cho cơ quan thuế các thông tin về hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thì sẽ bị xử phạt vi phạm về kê khai. Trường hợp do lỗi của Bên Việt Nam trong việc kê khai trên đây dẫn đến bị thất thoát tiền thuế của Nhà nước thì Bên Việt Nam sẽ bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.



Giải quyết khiếu nại

- Các khiếu nại về thuế liên quan đến các quy định của một Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ một nước khác sẽ được giải quyết theo các thủ tục giải quyết khiếu nại và tranh chấp đã quy định trong Hiệp định đó.



Thù lao

- Đối với số tiền thuế TNDN của các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài do Bên Việt Nam thực hiện việc khấu trừ và nộp vào Kho bạc Nhà nước, Bên Việt Nam được hưởng một khoản thù lao bằng 0,8% số thuế TNDN đã khấu trừ để nộp vào Kho bạc Nhà nước nhưng tối đa không vượt quá 50 triệu đồng trên số tiền thuế của mỗi lần khấu trừ và nộp thuế.



Hiệu lực thi hành

- Đối với hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ nước ngoài đã ký trước ngày thông tư này có hiệu lực thì việc xác định phương pháp nộp thuế, xác định số thuế phải nộp, quyết toán thuế được tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Thông tư 95/1999/TT-BTC ngày 6/8/1999 cho đến khi kết thúc hợp đồng. Trường hợp kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành có việc gia hạn đối với hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ đã ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì việc tính thuế, kê khai và nộp thuế kể từ ngày gia hạn hợp đồng thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư này.



Hiệu lực thi hành

- Trường hợp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có tham gia ký kết một Hiệp định hoặc Điều ước Quốc tế mà tại Hiệp định hoặc Điều ước Quốc tế đó có các quy định về việc nộp thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài khác với các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của Điều ước Quốc tế đó. Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có văn bản gửi cơ quan thuế nơi đăng ký thuế đề nghị được thực hiện nghĩa vụ thuế theo thỏa thuận tại Hiệp định hoặc Điều ước Quốc tế đã ký nói trên.

